

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 26 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Ông Hồ Thanh Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng T – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1996 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; ***tên gọi khác:*** Không có; ***nơi cư trú:*** Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; ***nghề nghiệp:*** Làm thuê; ***trình độ văn hóa (học vấn):*** 09/12; ***dân tộc:*** Kinh; ***giới tính:*** Nam; ***tôn giáo:*** Không; ***quốc tịch:*** Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thùy L; bị cáo chưa có vợ con; ***tiền án:*** Không; ***tiền sự:*** Không; ***nhân thân:*** Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2019 đến ngày 24/02/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lưu Dù D, sinh năm: 1989, địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

+ Ông Lưu Dù S, sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/9/2019, Nguyễn Quốc T và Lưu Dù D chơi game tại tiệm Phong Vũ ở ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Dù D nói với T, anh của Dù D là Lưu Dù S bị mất cây Sầu riêng và hỏi T có biết ai lấy trộm không, T trả lời không biết. D hỏi T, vườn ông Tr trồng Sầu riêng có bị mất không, T trả lời không biết, đồng thời T rủ D vào vườn ông Tr nhổ Sầu riêng bán cho D thì Ên đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và D đi bộ đến vườn của ông Tr, do vườn ông Tr có rào bao quanh bằng lưới B40 nên T leo qua rào còn Dù D ở ngoài canh, T vào nhổ được 17 cây Sầu riêng và 02 cây Bưởi rồi lần lượt chuyển ra bên ngoài cho Dù D. Sau đó, T và Dù D chở 07 cây Sầu riêng và 01 cây bưởi đến bán cho Dù D nhưng D chỉ mua 07 cây Sầu riêng với giá 80.000 đồng/cây còn 01 cây Bưởi do D không mua nên T cho luôn D, D trả cho T 500.000 đồng còn thiếu lại 60.000 đồng, T và D dùng số tiền này mua thẻ chơi game. Còn lại 10 cây Sầu riêng T và D mang giấu ở phần đất trống ở địa bàn xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, 01 cây Bưởi thì bỏ quên lại tại hàng rào vườn ông Trọng. Đến sáng ngày 11/9/2019, ông Trọng đi thăm vườn phát hiện sự việc mất trộm nên trình báo cho cơ quan chức năng, T được sự động viên của gia đình đã mang 10 cây Sầu riêng cất giấu trả lại cho ông Trọng và đến Công an thị trấn Bảy Ngàn đầu thú vào ngày 15/9/2019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL.ĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 17 cây Sầu riêng loại Ri 6 và 02 cây Bưởi da xanh của ông Nguyễn Văn Tr có tổng giá trị là 2.710.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HCTA, ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, hậu quả đã gây nên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự như: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn xin bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quốc T từ 09 tháng 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo là lao động làm thuê công việc phổ thông, không có hợp đồng lao động lâu dài, không đảm bảo thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường xong, quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại tại phiên tòa xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lưu Dù S vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do

không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 10/9/2019, tại ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Quốc T và Lưu Dù D đã lén lút nhổ 17 cây Sầu riêng Ri 6 và 02 cây Bưởi da xanh của ông Nguyễn Văn Tr bán được 560.000 đồng, đã lấy tiền được 500.000 đồng để mua thẻ chơi game; theo kết luận định giá xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.710.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, bị chế tài bởi quy định tại Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò đồng phạm và có tổ chức: Bị cáo và Lưu Dù D cố ý cùng thực hiện một tội phạm được xem là đồng phạm. Tuy nhiên, bị cáo và D là nhất thời nảy sinh ý định, không có phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ xem là đồng phạm giản đơn mà không xem bị cáo và D phạm tội có tổ chức là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhận thấy lỗi làm nên tích cực tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ thấp nhất hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng theo quy định.

[7] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có ý thức cải tạo, không nghiện ngập ma túy nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có hình phạt cải tạo không giam giữ thời gian đủ để giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ, nên không phải xử lý.

[10] Đối với hành vi của Lưu Dù D quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A đã tách vụ án để điều tra xử lý sau.

[11] Đối với Lưu Dù S, có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng quá trình điều tra cho thấy Lưu Dù S khi tiêu thụ không biết 07 cây Sầu riêng và 01 cây Bưởi là do Lưu Dù D và Nguyễn Quốc T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Xét đơn yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo của bị hại: Mặc dù bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự nhưng do trên địa bàn thị trấn Bảy Ngàn nói riêng, huyện Châu Thành A nói chung tình hình trộm cắp tài sản ngày một gia tăng gây hoang mang, bức xúc cho người dân; vì vậy cần phải có biện pháp xử lý mang tính chất răn đe và phòng ngừa tội phạm, nhằm góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nếu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không nghiêm, thiếu tác dụng trong công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này và là tiền lệ xấu cho xã hội nên yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo của bị hại không được chấp nhận, mà chỉ được xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong

thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/02/2020; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, theo quy định pháp luật.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn Bảy Ngàn;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm